

Số:14/2022/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1989.

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 38 Ngõ 816 đường K, xã T, huyện T., thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Trọng Q và Bà Nguyễn Thị T thống nhất, thỏa thuận các nội dung sau:

2.1. Ngày 25/10/2018, Anh Nguyễn Trọng Q cho Bà Nguyễn Thị T vay số tiền 500.000.000 đồng, mức lãi suất 1,4%/tháng, có lập giấy tờ vay do một mình bà T ký. Bà T đã trả cho anh Q 426.000.000 đồng tiền gốc, Số tiền gốc còn lại là 74.000.000 đồng. Bà T đã trả lãi đến hết ngày 14/01/2021.

2.2. Tổng số tiền Bà Nguyễn Thị T phải trả cho Anh Nguyễn Trọng Q là 85.396.000 đồng (Tám mươi năm triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Số tiền gốc: 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng).
- Số tiền lãi: $74.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 1,4\% = 11.396.000 \text{ đồng}$ (tính từ ngày 14/01/2021 đến hết ngày 14/12/2021).

2.3. Trường hợp Bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Anh Nguyễn Trọng Q thì Anh Nguyễn Trọng Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ cho Anh Nguyễn Trọng Q.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 2.134.900 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Anh Nguyễn Trọng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.083.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072954 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm